

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Hồng Nhung
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TNHH THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Hồng Nhung
Giảng viên hướng dẫn : ThS.Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Hồng Nhung Mã SV: 1412401329
Lớp: QT1807K Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu
tại Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.
- Số liệu về thực trạng kế toán hàng hóa của Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.
- Thôn Mỹ Chanh (tại nhà bà Lê Thị Tú), xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thu

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH

Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Phạm Thị Hồng Nhung** đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Khánh. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Khánh. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thu

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp	2
1.1.1 <i>Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp</i>	2
1.1.2 <i>Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa</i>	3
1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp	5
1.1.4 Tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp.....	6
1.1.4.1 <i>Tính giá hàng hóa nhập kho</i>	6
1.1.4.2 <i>Tính giá hàng hóa xuất kho</i>	7
1.2 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp	10
1.2.1 Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa	10
1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.....	10
1.2.3 Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa	12
1.2.3.1 <i>Phương pháp ghi thẻ song song</i>	12
1.2.3.2 <i>Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển</i>	14
1.2.3.3 <i>Phương pháp ghi sổ số dư</i>	16
1.3 Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp.....	18
1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	18
1.3.1.1 <i>Đặc điểm của phương pháp</i>	18
1.3.1.2 <i>Tài khoản sử dụng</i>	19
1.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	21
1.3.2.1 <i>Đặc điểm của phương pháp</i>	21
1.3.2.2 <i>Tài khoản sử dụng</i>	21
1.3.2.3 <i>Trình tự hạch toán</i>	22
1.4 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	23
1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp	24

CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH	27
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh ..	27
2.1.1 Tên, địa chỉ, quy mô của công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Hoàng Khánh	27
2.1.2. <i>Quá trình hình thành và phát triển của công ty</i>	27
2.1.3 <i>Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty</i>	28
2.1.4 <i>Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý</i>	29
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty.....	30
2.1.5.1 <i>Tổ chức công tác kế toán</i>	30
2.1.5.2 . <i>Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty</i>	31
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.....	33
2.2.1 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại công ty	33
2.2.1.1 <i>Thủ tục nhập kho hàng hóa</i>	33
2.2.1.2 <i>Thủ tục xuất kho hàng hóa</i>	40
2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.....	46
2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty	53
2.2.4 Công tác kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại Hoàng Khánh	59
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH	62
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh.....	62
3.1.1 Ưu điểm.....	63
3.1.1.1 <i>Tổ chức quản lý kinh doanh</i>	63
3.1.1.2 <i>Tổ chức công tác kế toán</i>	63
3.1.1.3 <i>Tổ chức kế toán hàng hóa</i>	64
3.1.2 Nhược điểm.....	65

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh	66
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty....	66
3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán	67
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa	68
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kỳ hội nhập như hiện nay, phát triển kinh tế một cách bền vững là một trong những vấn đề quan trọng góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Khi bước vào sản xuất kinh doanh mục tiêu hàng đầu là sản xuất kinh doanh có lãi. Bên cạnh đó các doanh nghiệp cần quan tâm quản lý tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao cho có hiệu quả nhất. Với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý mà việc cần thiết trong quản lý là phải tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu công tác kế toán tại đơn vị thực tập, em đã hiểu sâu sắc hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Khánh “ cho bài khóa luận của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương I: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Chương II: Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Khánh

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Khánh

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp

a. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa trong doanh nghiệp là sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

b. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

- Hàng hóa rất đa dạng, phong phú, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú nhiều chủng loại.
- Hàng hóa có đặc tính lí, hóa, sinh học: mỗi loại hàng hóa có các đặc tính lí, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.
- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng hàng, mẫu mã, thông số kỹ thuật ... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.
- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp
- Mua hàng hóa là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp. Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.
- Bán hàng là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.
- Bảo quản và dự trữ hàng hóa là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

c. Vai trò kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong doanh nghiệp, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh từ đó làm tăng lợi nhuận công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả ... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

1.1.2 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa

a. Yêu cầu quản lý hàng hóa

Hàng hóa trong doanh nghiệp có một tầm quan trọng rất lớn, nó ảnh hưởng tới mục tiêu và sự tồn tại của doanh nghiệp nên bất kỳ doanh nghiệp dịch vụ nào muốn hoạt động kinh doanh tiến hành thường xuyên liên tục, không bị gián đoạn thì phải có một lượng hàng dự trữ nhất định. Tuy nhiên lượng hàng dự trữ này

luôn bị biến động do hoạt động kinh tế tài chính diễn ra ở các khâu mua, bán hàng hóa. Do đó để làm tốt công tác quản lý hàng hóa doanh nghiệp phải tổ chức theo dõi chặt chẽ ở tất cả các khâu: thu, mua, bảo quản, xuất bán, dự trữ. Trong quá trình này, nếu quản lý không tốt sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị hàng hóa. Cụ thể yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp là:

- Trong khâu thu mua: phải quản lý, kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng hóa về khối lượng, quy cách, chủng loại, chất lượng giá mua, chi phí thu mua của hàng hóa ... phải được phản ánh đầy đủ và chính xác. Kế hoạch thu mua hàng hóa phải đúng tiến độ thời gian, đảm bảo quá trình thu mua hàng đáp ứng được nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động.
- Trong khâu bảo quản: tổ chức bảo quản hàng hóa trong kho cũng như đang đi trên đường vận chuyển phải có một hệ thống kho tàng, phương tiện vận chuyển phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại hàng hóa nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa, hạn chế những hao hụt, hư hỏng, mất mát xảy ra trong quá trình bảo quản vận chuyển.
- Trong khâu dự trữ: để đảm bảo cho quá trình kinh doanh được bình thường không bị ngưng trệ, gián đoạn do cung ứng không kịp thời hoặc gây ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều, đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định mức dự trữ tối đa và tối thiểu.

Tóm lại, quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, bảo quản, vận chuyển và dự trữ là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản ở doanh nghiệp.

b. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp, đầy đủ số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.
- Tính giá thành thực tế hàng hóa đã thu mua nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn

nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận, từ trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ ... thực hiện các chế độ phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chủ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ ngành kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa để phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo

- Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hóa bao gồm có các ngành hàng:

- ✓ Hàng kim khí điện máy
- ✓ Hàng hóa chất mỏ
- ✓ Hàng xi măng
- ✓ Hàng gốm sứ, thủy tinh
- ✓ Hàng mây, tre đan

Theo nguồn gốc sản xuất gồm:

- ✓ Ngành nông sản
- ✓ Ngành hàng lâm sản
- ✓ Ngành hàng thủy sản

Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- ✓ Hàng hóa ở khâu buôn bán
- ✓ Hàng hóa ở khâu bán lẻ

Theo phương thức vận động của hàng hóa:

- ✓ Hàng hóa chuyên qua kho
- ✓ Hàng hóa chuyên giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4 Tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp

Tính giá hàng hóa là dùng tiền để biểu thị giá trị hàng hóa theo nguyên tắc nhất định đảm bảo yêu cầu chân thực và thống nhất. Kế toán nhập xuất tồn kho hàng hóa phải phản ánh theo giá trị thực tế (hay theo giá gốc). Tùy theo từng loại hình doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hay phương pháp khấu trừ mà trong giá thực tế có thuế GTGT hay không có GTGT. Giá thực tế của hàng hóa là toàn bộ chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được loại hàng hóa đó. Giá trị thực tế bao gồm bản thân hàng hóa và chi phí thu mua, chi phí gia công, chi phí chế biến.

1.1.4.1 Tính giá hàng hóa nhập kho

Theo quy định hiện hành hàng hóa tồn kho tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng hóa nhập kho thì giá thực tế mua ngoài được xác định theo từng nguồn, cụ thể:

➤ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua ghi trên HĐ} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} + \text{Chi phí thu mua thực tế (chi phí vận chuyển, bốc xếp)} + \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn : số tiền mà doanh phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn phụ thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể:

- ✓ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
- ✓ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép.

Chiết khấu thương mại: số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: số tiền người bán giảm trừ cho người mua hàng do hàng kém phẩm chất, sai quy cách

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế của hàng hóa xuất gia công chế biến} + \text{Chi phí nhân công chế biến}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \frac{\text{Giá thực tế hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến}}{\text{gia công, chế biến}} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc xếp} + \text{Chi phí thuê ngoài, chế biến}$$

- Hàng hóa được biếu tặng: giá nhập kho là giá thực tế xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.4.2 Tính giá hàng hóa xuất kho

Theo quy định hiện hành, tính giá hàng tồn kho được xác định theo một trong bốn phương pháp sau: phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân, phương pháp nhập trước – xuất trước, phương pháp giá bán lẻ.

1.1.4.2.1 Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

+***Ưu điểm***: phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

+***Nhược điểm***: không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

+***Điều kiện áp dụng***: phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

1.1.4.2.2 Phương pháp tính giá bình quân

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập.

Đơn giá được xác định như sau:

+ ***Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ***: Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

Ta thấy phương pháp này khá đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ. Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm lớn là công tác kế toán dồn vào cuối kỳ ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Hơn nữa, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+ **Theo phương pháp bình quân liên hoàn:** Sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

+ **Ưu điểm:** khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ

+ **Nhược điểm:** việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

+ **Điều kiện áp dụng:** Do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

1.1.4.2.3 Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

+ **Ưu điểm:** phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

+ **Nhược điểm:** phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

+ **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập – xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

1.1.4.2.4 Phương pháp giá bán lẻ

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng các siêu thị không thể tính ngay giá vốn hàng bán vì chủng loại và số lượng hàng hóa bán ra hàng ngày rất nhiều, lợi nhuận biên trên giá vốn hàng mua vào để xác định giá bán hàng hóa (là doanh thu). Sau đó, căn cứ vào doanh thu số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng đã bán và giá trị hàng tồn kho.

+ **Điều kiện áp dụng:** áp dụng cho loại hình kinh doanh siêu thị, đại lý

1.2 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp

1.2.1 Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập, xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị. Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

Trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán ban hành theo quyết định 48/2006QĐ-BTC của Bộ trưởng bộ tài chính, các chứng từ kế toán bao gồm:

- ✓ Phiếu nhập kho
- ✓ Phiếu xuất kho
- ✓ Biên bản kiểm kê hàng hóa
- ✓ Hóa đơn GTGT
- ✓ Hóa đơn bán hàng
- ✓ Hóa đơn cước phí vận chuyển

Đối với các chứng từ này phải kịp thời, đầy đủ đúng quy định về biểu mẫu nội dung, phương pháp lập, người lập chứng từ phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý hợp pháp của chứng từ về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo quy định Nhà nước, các doanh nghiệp tùy điều kiện hoạt động kinh doanh đơn vị mà có thể sử dụng thêm các chứng từ hướng dẫn để thuận tiện cho việc theo dõi và hạch toán như :

- ✓ Phiếu xuất theo hạn mức
- ✓ Biên bản kiểm nghiệm
- ✓ Phiếu báo cáo hàng hóa còn lại cuối kỳ kế toán

Mọi chứng từ phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho các cá nhân, bộ phận liên quan.

Các sổ kế toán chi tiết hàng hóa:

Tùy thuộc vào phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa áp dụng trong doanh nghiệp mà sử dụng các sổ (thẻ) kế toán chi tiết sau:

- ✓ Thẻ kho
- ✓ Sổ (thẻ) kế toán hàng hóa
- ✓ Sổ đối chiếu luân chuyển
- ✓ Sổ số dư

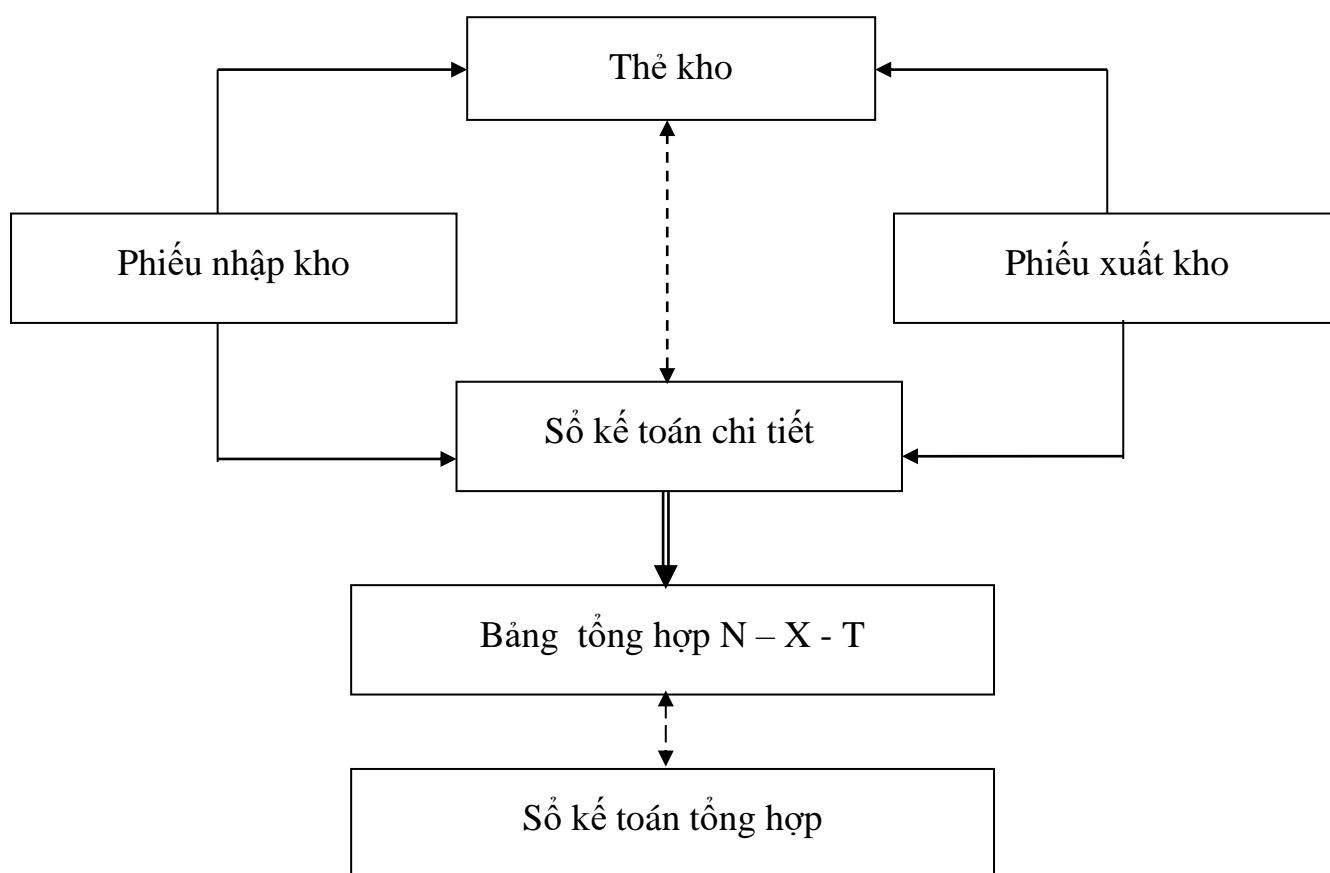
Ngoài ra các sổ kế toán chi tiết nêu trên, chúng ta còn sử dụng các bảng kê nhập – xuất – tồn. Các bảng lũy kế tổng hợp nhập – xuất – tồn kho hàng hóa phục vụ cho việc ghi sổ kế toán chi tiết đơn giản, nhanh chóng, kịp thời.

1.2.3 Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

1.2.3.1 Phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ở kho:** Thủ kho dùng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa, thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào chứng từ, thẻ kho, cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên thẻ kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập – xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết hàng hóa. Mỗi chứng từ được ghi một dòng. Cuối tháng kế toán lập bảng kê nhập – xuất – tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó đối chiếu với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và số liệu kiểm kê thực tế.

Trình tự ghi sổ như sau:**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song****Ghi chú:**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow Đối chiếu: \longleftrightarrow

+ **Ưu điểm:** Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.3.2 Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ở kho:** thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

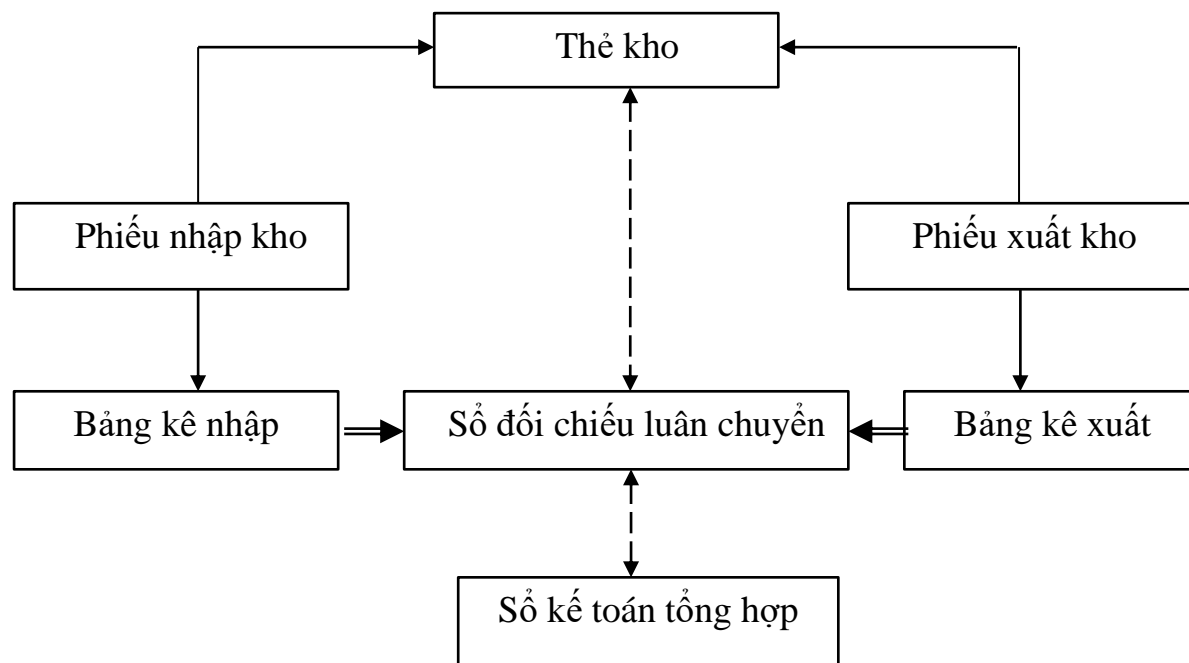
+ **Ở phòng kế toán:** kế toán sử dụng “ sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị . “ Sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa , chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “ sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần).

Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow
 Ghi cuối tháng: \Longrightarrow
 Đối chiếu: \longleftrightarrow

+ **Ưu điểm:** phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện do khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:**

- ✓ Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán.
- ✓ Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình xuất, nhập, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường được ít sử dụng trong thực tế.

1.2.3.3 Phương pháp ghi sổ số dư

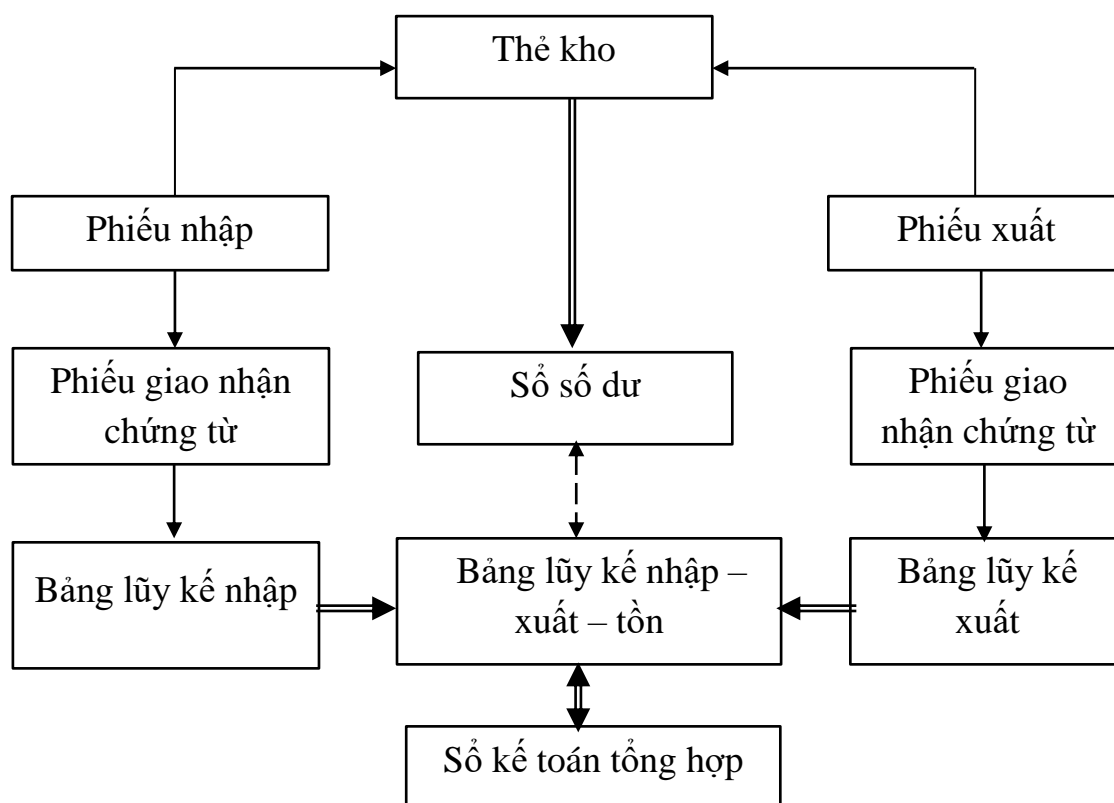
➤ Nội dung

+ **Ở kho:** thủ kho sử dụng “ thẻ kho” để ghi chép giống như 2 phương pháp trên. Đồng thời, cuối tháng thủ kho còn ghi vào : “sổ số dư” số tồn kho cuối tháng của từng loại hàng hóa. “ Sổ số dư” do kế toán lập cho từng kho, được mở cho cả năm. Trên “sổ số dư” hàng hóa được sắp xếp theo thứ tự, nhóm, loại. Sau mỗi nhóm, loại, có dòng cộng nhóm, cộng loại. Cuối mỗi tháng, “sổ số dư” được chuyển cho thủ kho để ghi chép.

+ **Ở phòng kế toán:** kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán xác nhận vào phiếu chứng nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập – xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng lũy kế nhập – xuất – tồn. Đối chiếu số liệu bảng nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

Trình tự ghi sổ có thể khái quát theo sơ đồ sau

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng: \Longrightarrow
- Đối chiếu hàng ngày: \longleftrightarrow
- Đối chiếu cuối tháng \longleftrightarrow

+ **Ưu điểm:** trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

+ **Nhược điểm:** không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ **Điều kiện áp dụng:** thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp

xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.3 Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng 1 cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.1.1 Đặc điểm của phương pháp

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán.

Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng tồn kho được phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ sách kế toán có thể xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng tồn kho:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} \\ \text{kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất bán trong} \\ \text{kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp tốn thời gian công sức và phải ghi chép nhiều sổ sách nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh thương mại

kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như: máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, hàng chất lượng cao.

1.3.1.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 156 – Hàng hóa: tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 156 – Hàng hóa

Bên nợ:

- Trị giá mua vào hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- Chi phí thu mua hàng hóa
- Trị giá hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

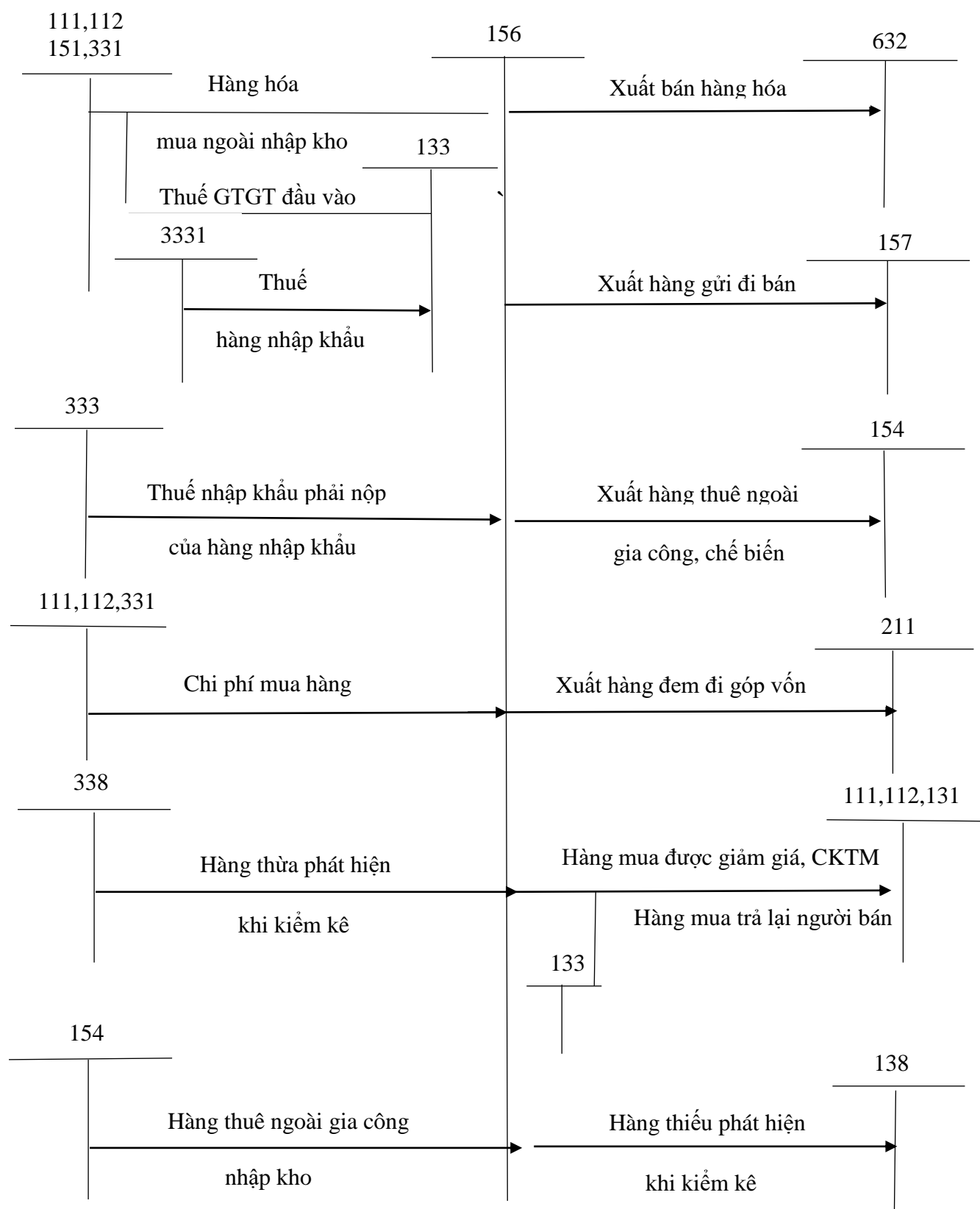
Bên có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, để giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất kinh doanh
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên NỢ

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên (cơ sở nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)



1.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3.2.1 Đặc điểm của phương pháp

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động hàng hóa trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng hóa tồn kho mà chỉ phản ánh giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế và xuất dùng cho việc kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng hóa cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị xuất bán trong kỳ.

Theo phương pháp này, mọi biến động của hàng hóa không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản tồn kho, giá trị hàng hóa nhập kho trong kỳ được dõi theo phản ánh trên 1 tài khoản riêng (TK 611 – mua hàng). Do độ chính xác không cao mặc dù tiết kiệm công sức ghi chép. Phương pháp này chỉ thích hợp với các đơn vị kinh doanh những chủng loại hàng hóa có giá trị thấp, thường xuyên xuất bán.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá trị hàng} & & \text{Giá trị hàng} & & \text{Tổng giá trị} & & \text{Giá trị hàng} \\ \text{hóa xuất bán} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hàng hóa nhập} & - & \text{hóa tồn kho} \\ \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

1.3.2.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 611 – mua hàng: tài khoản này sử dụng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào kinh doanh trong kỳ.

Nội dung và kết cấu TK 611 – Mua hàng:

Bên nợ:

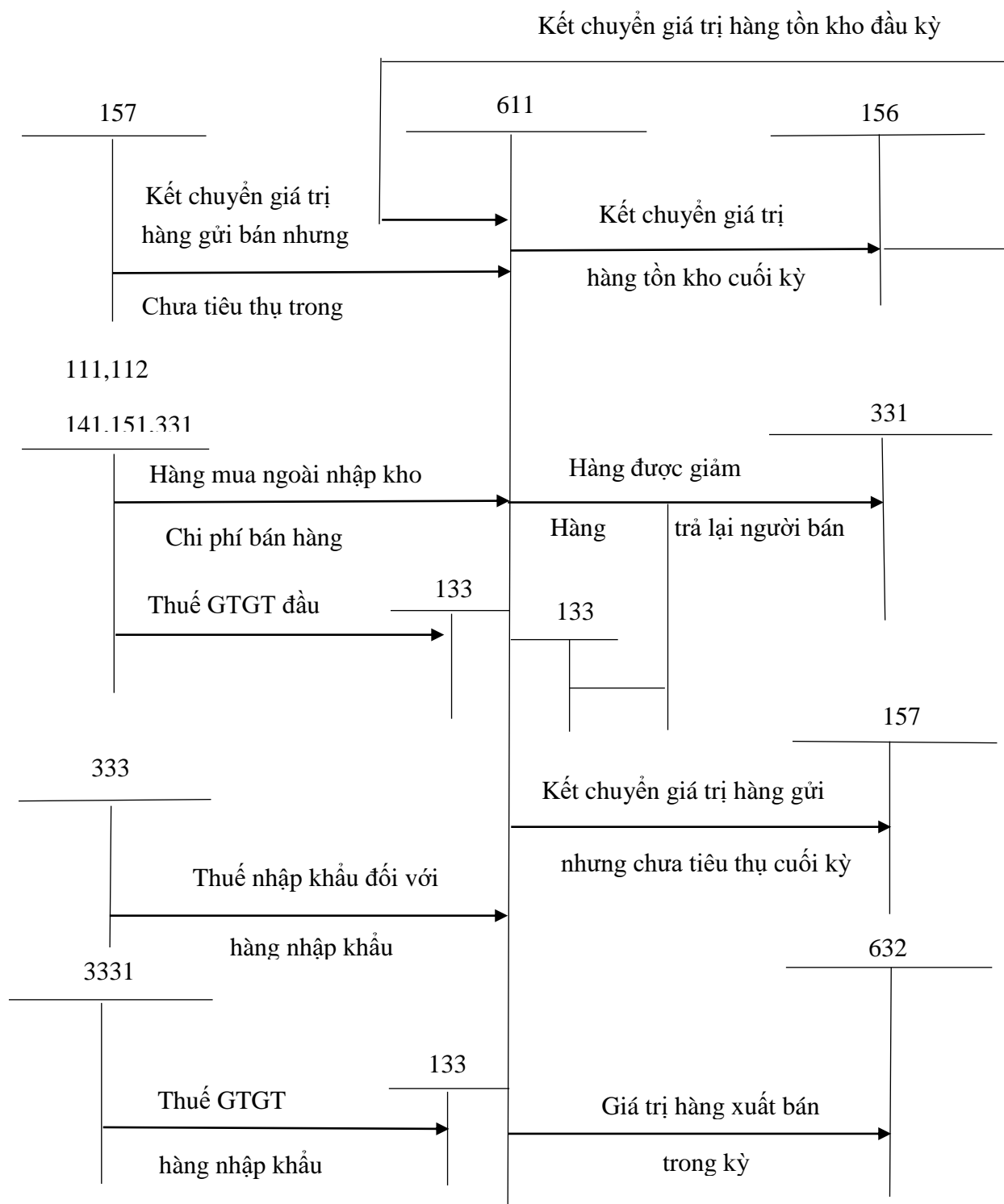
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại ...

Bên có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê)
- Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)
- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

1.3.2.3 Trình tự hạch toán

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.4 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được quy định trong quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính như sau:

- Cuối kỳ kế toán, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện cho từng loại mặt hàng tồn kho.
- Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên bằng chứng tin cậy thu thập được tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính trên sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà sự kiện này xác nhận với các điều kiện ở thời điểm ước tính. Ngoài ra, khi ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được phải tính đến mục đích của việc dự trữ hàng tồn kho.
- Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính, để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 1593- dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Kết cấu của TK 1593:

Bên Nợ: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

Phương pháp hạch toán kế toán:

- ❖ Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại hàng kế toán xác định mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:
 - *Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán*
Có TK 1593 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- ❖ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi :
 - *Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán*
Có TK 1593 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- ❖ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi :
 - *Nợ TK 1593 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*
Có TK 632 : Giá vốn hàng bán

1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sổ kế toán sau:

1. Hình thức kế toán Nhật ký chung
2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

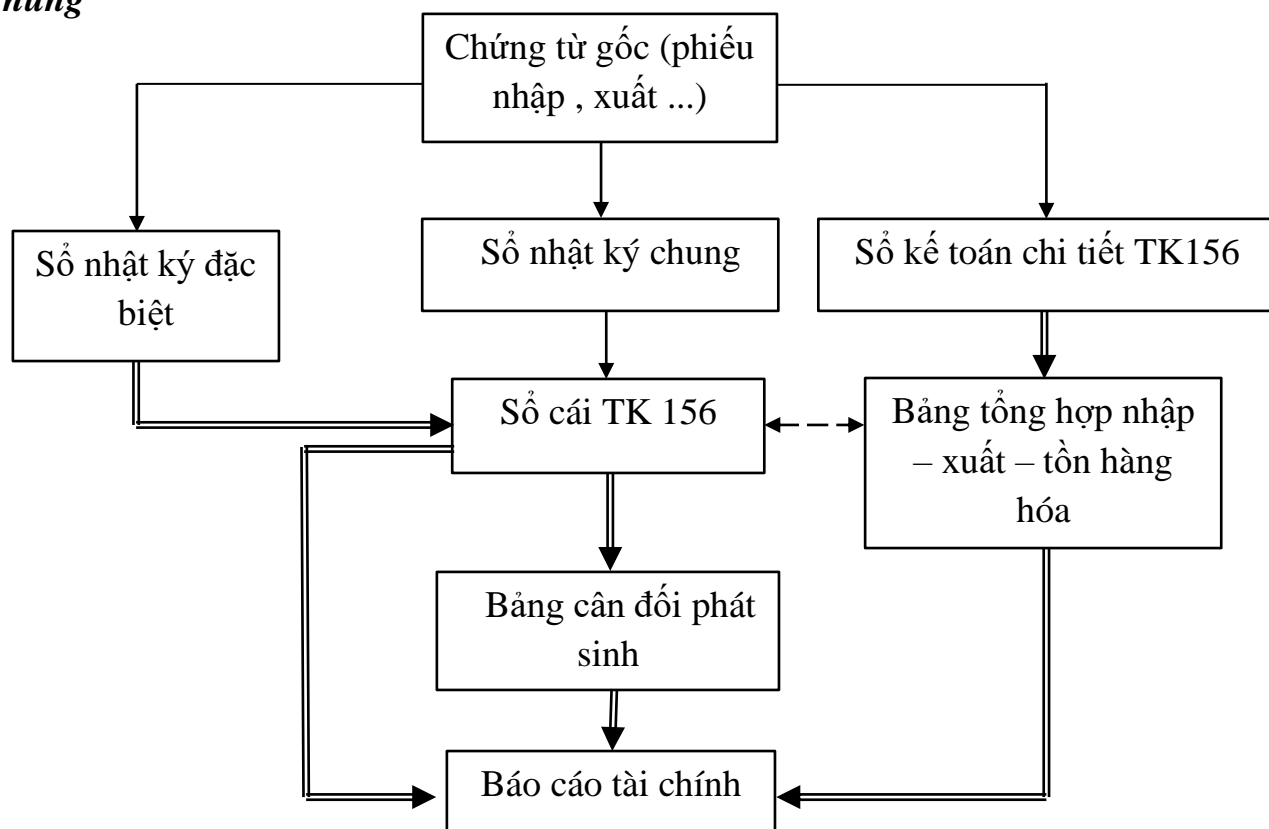
Bài viết dưới đây xin được đi vào minh họa chi tiết trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung. Theo hình thức nhật ký chung tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các sổ chủ yếu sau:

1. Sổ Nhật ký chung
2. Sổ cái
3. Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: ———→
 Ghi cuối kỳ: = = = = →
 Đối chiếu hàng ngày: < - - - >

Trình tự ghi sổ:

- ✓ Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù

hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

- ✓ Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng để ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi loại trừ số trùng lặp do 1 nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).
- ✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm công số liệu trên Sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh NỢ và tổng số phát sinh CÓ trên bảng cân đối phát sinh phải bằng tổng số phát sinh NỢ và tổng số phát sinh bên CÓ trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

2.1.1 Tên, địa chỉ, quy mô của công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Hoàng Khánh

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH
- Tên giao dịch quốc tế: HOANG KHANH TRADING - SERVICE LIMITED COMPANY
- Tên viết tắt: HOANG KHANH TS.,LTD
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Mỹ Chanh(tại nhà bà Lê Thị Tú), huyện Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng
- Mã số thuế: 0201121371
- Người đại diện pháp lý: Lê Hồng Sơn
- Số điện thoại: (031)3758915
- FAX: (031)3758915
- Ngày hoạt động: 16/10/2010
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

- Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Hoàng Khánh được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0201121371 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/08/2010. Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hoàng Khánh là công ty chuyên kinh doanh và tiêu thụ các mặt hàng sắt thép. Công ty có trụ sở chính tại Hải Phòng, văn phòng đại diện tại TP.Hồ Chí Minh.

- Công ty ra đời trong sự phát triển của nền kinh tế, xuất phát từ nhu cầu xây dựng các công trình, nhu cầu cung cấp các dịch vụ trọn gói, hoàn hảo của nhân dân, đất nước. Được thành lập từ năm 2010 đến nay công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội đòi hỏi tập thể lãnh đạo và các cán bộ nhân viên công ty phải cố gắng nỗ lực hết mình. Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Hoàng Khánh trải qua 5 năm hình thành và phát triển. Tuy thời gian chưa dài nhưng đã có một hình ảnh và uy tín tốt đẹp, mặc dù thị trường luôn có những sự cạnh tranh khốc liệt về giá cả, phẩm chất hàng hóa, chất lượng phục vụ. Nhưng công ty không những giữ vững được thị trường mà còn luôn phát triển và lớn mạnh đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo khả năng thu hồi vốn để tái đầu tư mở rộng. Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, giữ vững được mối quan hệ tốt đẹp với các bạn hàng và khai thác những khách hàng tiềm năng cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Là Doanh nghiệp kinh doanh nên Công ty luôn đề cao mục tiêu chính: phục vụ khách hàng tốt nhất để phát triển với phương châm “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”. Chính vì vậy Công ty luôn đảm bảo đa dạng các chủng loại hàng.

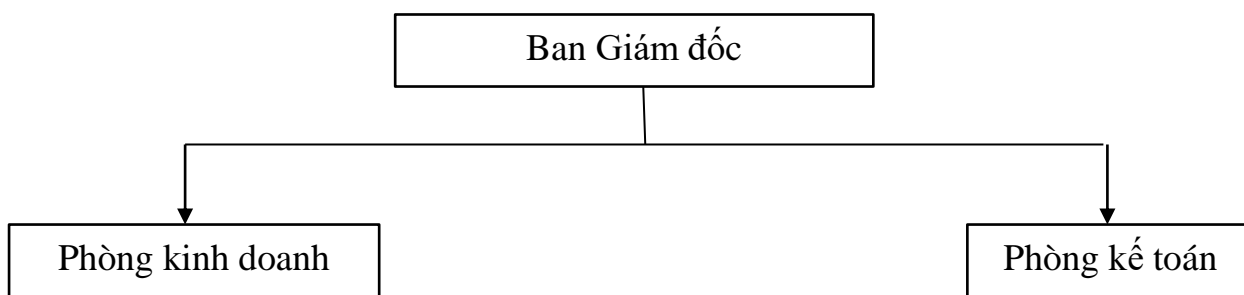
2.1.3 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty

- ❖ Hình thức pháp lý: Công ty TNHH thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, được tổ chức và hoạt động theo quy định luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kinh doanh. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.

- ❖ Phạm vi kinh doanh và hoạt động:
 - Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
 - Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép.
- ❖ Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của công ty như:
 - ✓ Buôn bán, phân phối, tiếp thị sắt thép phục vụ công trình dân dụng, cầu cống, thủy lợi
 - ✓ Cung cấp tư vấn kỹ thuật, vận hành các thiết bị sử dụng có liên quan đến sắt, thép.

2.1.4 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty



- ❖ **Ban giám đốc:**
 - Giám đốc: Là người đứng đầu, lãnh đạo cao nhất, đại diện hợp pháp của công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty, lập ra các định hướng phát triển cho công ty, giám sát và điều hành các hoạt động của công ty.
- ❖ **Phòng kế toán:**
 - Quản lý kinh tế tài chính và thực hiện các hoạt động thanh toán, hạch toán tài chính doanh nghiệp.

- Giúp doanh nghiệp về lĩnh vực tài chính, theo dõi tình hình lợi nhuận của công ty và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tham mưu cho giám đốc công ty để xây dựng kế hoạch phát triển trung và dài hạn và các đề án sản xuất kinh doanh, huy động vốn, quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kinh tế trong công ty.
- Thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, đồng thời có nghĩa vụ thu nộp, thanh toán các khoản nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- Cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.
- Lập và phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh.

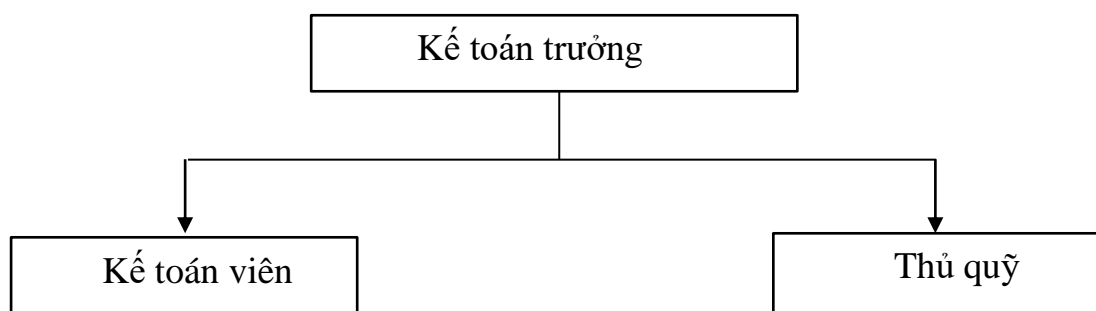
❖ **Phòng kinh doanh:**

- Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện thiết lập, giao dịch trực tiếp với hệ thống khách hàng, hệ thống nhà phân phối.
- Thực hiện hoạt động bán hàng tới các khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho doanh nghiệp.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan như kế toán, phân phối...nhằm mang đến các dịch vụ đầy đủ nhất cho khách hàng.

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty

2.1.5.1 Tổ chức công tác kế toán

Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty



Hiện nay phòng kế toán tài vụ của Công ty có 3 người và được tổ chức như sau:

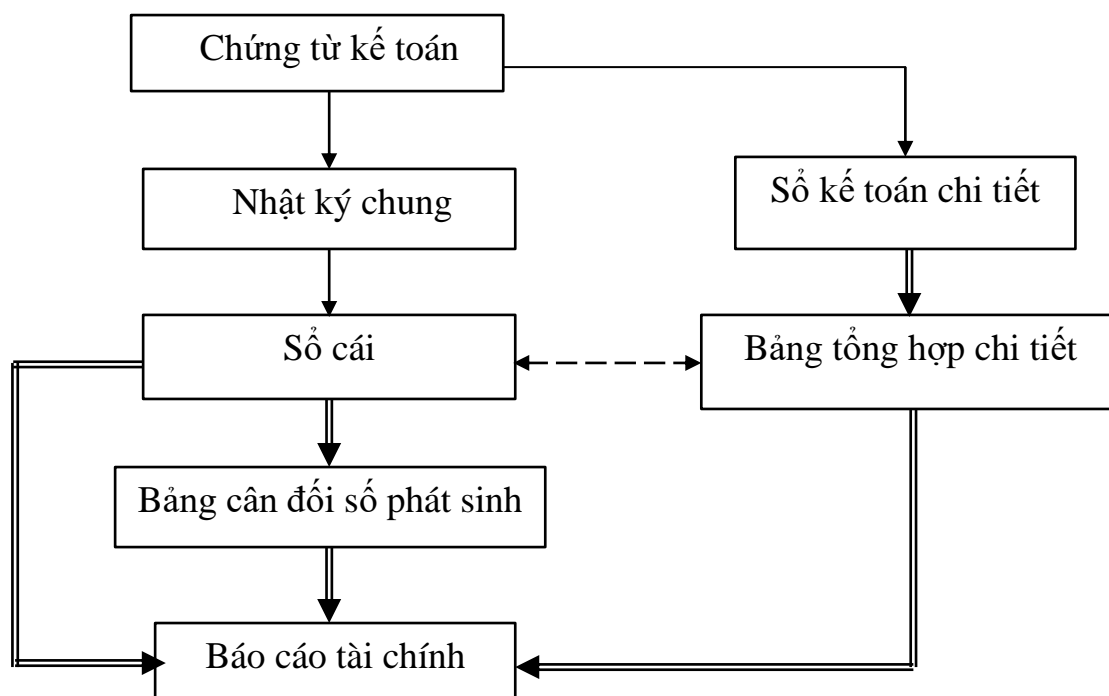
- ❖ **Kế toán trưởng:** Quản lý, chỉ đạo, phụ trách chung mọi hoạt động, các nghiệp vụ hạch toán của công ty, phân tích mọi hoạt động kinh tế. Kiểm tra và ký duyệt chứng từ, lập báo cáo hco các đơn vị cấp trên, làm báo cáo tài chính cho công ty
- ❖ **Kế toán viên:** Có nhiệm vụ theo dõi và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán và bao quát tất cả các phần hành kế toán, chịu sự chỉ đạo trực tiếp về nghiệp vụ của kế toán trưởng, trao đổi trực tiếp với kế toán trưởng về các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ cũng như về chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước.
- ❖ **Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm quản lý các nguồn vốn bằng tiền của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ phần thu chi, sau đó tổng hợp đối chiếu phần thu chi với kế toán.

2.1.5.2 . Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Hoàng Khánh áp dụng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty áp dụng đầy đủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam (VND)
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo giá trị gốc
- Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước – xuất trước
- Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng
- Hệ thống sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán “ Nhật ký chung”.
- Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:
 - ✓ Sổ Nhật ký chung
 - ✓ Sổ cái
 - ✓ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow

Đối chiếu hàng ngày: \longleftrightarrow

Trình tự ghi sổ

- ✓ Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.
- ✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm công số liệu trên Sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

2.2.1 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại công ty

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng loại, thứ hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một cố điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất, tồn hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Tại công ty chứng từ kế toán được sử dụng trong phần hạch toán kế toán chi tiết hàng hóa:

- ✓ Phiếu nhập kho hàng hóa
- ✓ Phiếu xuất kho hàng hóa
- ✓ Hóa đơn GTGT
- ✓ Hợp đồng kinh tế
- ✓ Biên bản giao nhận

2.2.1.1 Thủ tục nhập kho hàng hóa

Ví dụ 1: Ngày 03/12/2015 công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh mua thép tấm 8 ly của công ty TNHH Thương mại kim khí Đức Phát, hàng được giao tại kho của doanh nghiệp. Công ty chưa thanh toán.

Tổng giá thực tế nhập kho:
 $6960 \times 7400 = 51.504.000$ đồng

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 2: Giao người mua) Ngày 03 tháng 12 năm 2015	Mẫu số: 01 GTKT 3/001 Kí hiệu: AA/15P Số: 0000081																																								
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại kim khí Đức Phát MST: 0201613126 ĐC: Số4/16/46 Đẩu Phụng 3, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, TP Hải Phòng Điện thoại: 031.3540643 Số tài khoản: 32110000809455																																									
Họ và tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh MST: 0201121371 ĐC: Thôn Mỹ Chanh (tại nhà bà Lê Thị Tú), xã Nam Sơn , huyện An Dương , Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK ; Số tài khoản:.....																																									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 8%;">STT</th> <th style="width: 35%;">Tên hàng hóa, dịch vụ</th> <th style="width: 8%;">ĐVT</th> <th style="width: 12%;">Số lượng</th> <th style="width: 12%;">Đơn giá</th> <th style="width: 15%;">Thành tiền</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">1</th> <th style="text-align: center;">2</th> <th style="text-align: center;">3</th> <th style="text-align: center;">4</th> <th style="text-align: center;">5</th> <th style="text-align: center;">6</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">Thép tấm 8 ly</td> <td style="text-align: center;">kg</td> <td style="text-align: center;">6960</td> <td style="text-align: center;">7400</td> <td style="text-align: right;">51.504.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">Cộng tiền hàng:</td> <td style="text-align: right;">51.504.000</td> </tr> <tr> <td colspan="4" style="text-align: right;">Thuế suất GTGT: 10%</td> <td style="text-align: right;">Tiền thuế GTGT:</td> <td style="text-align: right;">5.150.400</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng cộng tiền thanh toán:</td> <td style="text-align: right;">56.654.400</td> </tr> </tbody> </table>						STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	2	3	4	5	6	1	Thép tấm 8 ly	kg	6960	7400	51.504.000	Cộng tiền hàng:					51.504.000	Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	5.150.400	Tổng cộng tiền thanh toán:					56.654.400
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																				
1	2	3	4	5	6																																				
1	Thép tấm 8 ly	kg	6960	7400	51.504.000																																				
Cộng tiền hàng:					51.504.000																																				
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	5.150.400																																				
Tổng cộng tiền thanh toán:					56.654.400																																				
Bằng chữ: <i>Năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tư ngàn bốn trăm đồng</i>																																									
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																																					

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hải Phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2015

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Thương mại Hoàng Khánh

- Mã số thuế: 0201121371
- Địa chỉ: Thôn Mỹ Chanh , huyện Nam Sơn, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.882.0455
- Đại diện: Bà Cao Hồng Uyên – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH thương mại kim khí Đức Phát

- Mã số thuế: 0201613126
- Địa chỉ: Số4/16/46 Đẩu Phượng 3, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3540643
- Đại diện: Ông Phạm Tiến Dũng – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Thép tấm 8 ly	kg	6960

Kèm theo chứng từ: 01 Hóa đơn GTGT – Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

Biểu số 2.3: Biên bản giao nhận hàng hóa

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải
Phòng

Mẫu số 01 – VT

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ – BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 03 tháng 12 năm 2015

Nợ TK156 : 51.504.000

Có TK331 : 51.504.000

Số 5/12

Họ tên người giao hàng: **Cao Hồng Uyên**

Theo HĐGTGT số 0000081 ngày 03/12/2015 của công ty TNHH Thương mại
kim khí Đức Phát

Nhập tại kho: Công ty TNHH thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép tám 8 ly	156 T8L	kg	6960	6960	7400	51.504.00
TỔNG CỘNG							51.504.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi một triệu năm trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 03 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Ví dụ 2 : Theo HĐGTGT 0001681 ngày 10/12, công ty nhập 6785 kg thép tròn Ø 16x6m từ công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu, công ty chưa thanh toán.

Tổng giá thực tế nhập kho: $6785 \times 12.200 = 82.777.000$ đồng

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 2: Giao người mua) Ngày 10 tháng 12 năm 2015	Mẫu số: 01 GTKT 3/001 Kí hiệu: AA/15P Số : 0001681																																								
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu MST: 0200661889 ĐC: Số 8 Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại: (031).3528518 Số tài khoản : 32220000909499																																									
Họ và tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh MST: 0201121371 ĐC: Thôn Mỹ Chanh (tại nhà bà Lê Thị Tú), xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK ; Số tài khoản:.....																																									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 8%;">STT</th> <th style="width: 35%;">Tên hàng hóa, dịch vụ</th> <th style="width: 8%;">ĐVT</th> <th style="width: 10%;">Số lượng</th> <th style="width: 10%;">Đơn giá</th> <th style="width: 19%;">Thành tiền</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">1</th> <th style="text-align: center;">2</th> <th style="text-align: center;">3</th> <th style="text-align: center;">4</th> <th style="text-align: center;">5</th> <th style="text-align: center;">6</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">Thép tròn Ø 16x6m</td> <td style="text-align: center;">kg</td> <td style="text-align: center;">6785</td> <td style="text-align: center;">12.200</td> <td style="text-align: right;">82.777.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">Cộng tiền hàng:</td> <td style="text-align: right;">82.777.000</td> </tr> <tr> <td colspan="4" style="text-align: right;">Thuế suất GTGT: 10%</td> <td style="text-align: right;">Tiền thuế GTGT:</td> <td style="text-align: right;">8.277.700</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng cộng tiền thanh toán:</td> <td style="text-align: right;">91.054.700</td> </tr> </tbody> </table>						STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	2	3	4	5	6	1	Thép tròn Ø 16x6m	kg	6785	12.200	82.777.000	Cộng tiền hàng:					82.777.000	Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	8.277.700	Tổng cộng tiền thanh toán:					91.054.700
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																				
1	2	3	4	5	6																																				
1	Thép tròn Ø 16x6m	kg	6785	12.200	82.777.000																																				
Cộng tiền hàng:					82.777.000																																				
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	8.277.700																																				
Tổng cộng tiền thanh toán:					91.054.700																																				
Bằng chữ: <i>Chín mươi một triệu không trăm năm mươi tư ngàn bảy trăm đồng chẵn</i>																																									
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																																					

Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hải Phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2015

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Thương mại Hoàng Khánh

- Mã số thuế: 0201121371
- Địa chỉ: Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.882.0455
- Đại diện: Bà Cao Hồng Uyên – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu

- Mã số thuế: 0200661889
- Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.3528518
- Đại diện: Ông Phạm Văn Đức – Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Thép tròn Ø 16x6m	kg	6785

Kèm theo chứng từ: 01 Hóa đơn GTGT – Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 10h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải
Phòng

Mẫu số 01 – VT

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ – BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2015

Nợ TK156 : 82.777.000

Có TK331 : 82.777.000

Số 15/12

Họ tên người giao hàng: **Cao Hồng Uyên**

Theo HĐGTGT số 0001681 ngày 10/12/2015 của công ty TNHH Thương mại
Ngọc Hiếu

Nhập tại kho: Công ty TNHH thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép tròn Ø 16x6m	156 T16	kg	6785	6785	12.200	82.777.000
TỔNG CỘNG							82.777.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng
chẵn*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

2.2.1.2 Thủ tục xuất kho hàng hóa

Tại công ty, hàng hóa xuất kho phục vụ kinh doanh. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ bắt đầu tiến hành thủ tục xuất kho.

Kế toán hàng hóa cho viết đơn bán hàng rồi trình lên cấp trên ký duyệt. Lưu lại liên quyền liên 01, giao cho nhân viên giao hàng liên 02 (để giao cho khách hàng) và liên 03 để làm chứng từ ghi số liệu vào sổ sách.

Sau khi phê duyệt, kế toán báo thủ kho xuất hàng hóa. Khi đó thủ kho sẽ viết phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho lập thành 02 liên, 01 liên lưu tại cuống và 01 liên giao cho phòng kế toán kẹp bộ chứng từ làm căn cứ ghi sổ.

Kế toán hàng hóa căn cứ phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa và hóa đơn xuất bán để ghi số liệu vào sổ sách.

Ví dụ 3 : Ngày 08/12/2015 Công ty bán 8000 kg thép tấm 8 ly cho công ty Cổ phần thép Miền Bắc, chưa thu tiền khách hàng.

Theo phương pháp NT-XT, trị giá hàng hoá xuất kho ngày 8/12/2015 bán cho công ty Cổ phần thép Miền Bắc được tính như sau:

Tồn đầu kỳ : 7800 kg, đơn giá 7500 đồng

Nhập kho 03/12/2015 : 6960kg, đơn giá 7400 đồng

Vậy trị giá xuất kho 8000 kg thép tấm 8 ly ngày 08/12/2015:

$$7800 \times 7500 + 200 \times 7400 = 59.980.000 \text{ đồng}$$

Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải
Phòng

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ – BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 08 tháng 12 năm 2015

Nợ TK 632 : 59.980.000

Có TK 156 : 59.980.000

Số 12 /12

Họ tên người nhận hàng: **Cao Hồng Uyên**

Theo HĐGTGT số 0000059 ngày 08 /12/2015 của công ty TNHH thương mại
Hoàng Khánh bán cho công ty Cổ phần thép Miền Bắc

Xuất tại kho : Công ty TNHH thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép tám 8 ly	156 T8L	kg	7800	7800	7500	58.500.000
1	Thép tám 8 ly	156 T8L	kg	200	200	7400	1.480.000
TỔNG CỘNG							59.980.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi chín triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng
chẵn

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 08 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu **Người nhận hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.8: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2015

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần thép Miền Bắc

- Mã số thuế: 0200643618
- Địa chỉ: Km 89, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, HP
- Điện thoại: (031) 3721.689
- Đại diện: Phạm Anh Sơn – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh
- .

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương mại Hoàng Khánh

- Mã số thuế: 0201121371
- Địa chỉ: Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.882.0455
- Đại diện: Bà Cao Hồng Uyên – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Thép tấm 8 ly	kg	8000

Kèm theo chứng từ: 01 Hóa đơn GTGT – Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

Ví dụ 4 : Ngày 15/12/2015, Công ty bán 5678 kg thép tròn Ø 16x6m cho công ty Cổ phần thương mại xây lắp vật liệu V, khách hàng chưa trả tiền.

Theo phương pháp NT – XT , trị giá xuất kho hàng ngày 15/12/2015 bán cho công ty cổ phần thương mại xây lắp vật liệu V được tính như sau:

Tồn đầu kỳ : 3400 kg, đơn giá 12.400 đồng

Nhập ngày 10/12/2015 : 6785 kg, đơn giá 12.200 đồng

Trị giá xuất kho 5678 kg thép tròn Ø 16x6m ngày 15/12/2015 là:

$$3400 \times 12.400 + 2278 \times 12.200 = 69.951.600 \text{ đồng}$$

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải
Phòng

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ – BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Nợ TK 632 : 69.951.600

Có TK 156 : 69.951.600

Số 19/12

Họ tên người nhận hàng: **Cao Hồng Uyên**

Theo HĐGTGT số 0000098 ngày 15/12/2015 của công ty TNHH thương mại
Hoàng Khánh bán cho công ty Cổ phần thương mại xây lắp vật liệu V

Xuất tại kho: Công ty TNHH thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép tròn Ø 16x6m	156 Ø	kg	3400	3400	12.400	42.160.000
2	Thép tròn Ø 16x6m	156 Ø	kg	2278	2278	12.200	27.791.600
TỔNG CỘNG							69.951.600

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi một ngàn sáu
trăm đồng*

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu **Người nhận hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2015

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty cổ phần thương mại xây lắp vật liệu V

- Mã số thuế: 0201298266
- Địa chỉ: 8/267 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, HP
- Điện thoại: (031) 3758.915
- Đại diện: Nguyễn Văn Tiến – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Thương mại Hoàng Khánh

- Mã số thuế: 0201121371
- Địa chỉ: Thôn Mỹ Chanh (tại nhà bà Lê Thị Tú), huyện Nam Sơn, Hải Phòng
- Điện thoại: 031.882.0455
- Đại diện: Bà Cao Hồng Uyên – Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Thép tròn Ø 16x6m	kg	5678

Kèm theo chứng từ: 01 Hóa đơn GTGT – Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty

Phương pháp hạch toán hàng hóa là phương pháp kê khai thường xuyên

Quy trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp thẻ song song:

- ❖ **Tại kho:** Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời năm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa sẵn sàng bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào Thẻ kho tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

- ❖ **Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi từng mặt hàng. Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết sau đó đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt lượng. Căn cứ vào bảng nhập – xuất – tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (sổ cái TK156).

- **Tiếp theo ví dụ 1:** Theo HĐGTGT 0000081 ngày 03/12/2015 công ty nhập thép tấm 8 ly từ công ty TNHH Thương mại kim khí Đức Phát với tổng giá trị nhập kho là 51.504.00 đồng, công ty chưa thanh toán.

+**Tại kho:** Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (bảng số 2.1)

+**Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (bảng số 2.4). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập - xuất - tồn hàng hóa (bảng số 2.5)

- **Tiếp theo ví dụ 2:** Theo HĐGTGT 0001681 ngày 10/12/2015 công ty nhập thép tròn Ø 16x6m từ công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu với tổng giá trị nhập kho là 82.777.000 đồng, công ty chưa thanh toán.

+**Tại kho:** Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (bảng số 2.2)

+**Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (bảng số 2.3). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa (bảng số 2.5).

❖ **Tiếp theo ví dụ 3:** Ngày 08/12/2015 công ty bán 8000 kg thép tấm 8 ly cho công ty cổ phần thép Miền Bắc theo phiếu xuất kho số 12, chưa thanh toán cho công ty.

+**Tại kho:** Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 12 ngày 08/12/2015 (biểu 2.7) để ghi vào thẻ kho (bảng số 2.1).

+**Tại phòng kế toán:** Căn cứ vào phiếu xuất kho số 12 ngày 08/12/2015 (biểu số 2.7), kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết hàng hóa thép tấm 8 ly. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập bảng nhập – xuất – tồn hàng hóa (bảng số 2.5).

❖ **Tiếp theo ví dụ 4:** Ngày 15/12/2015, công ty bán 5678 kg thép tròn Ø 16x6m cho công ty cổ phần thương mại xây lắp vật liệu V theo phiếu xuất kho số 19, khách hàng chưa trả tiền.

+**Tại kho:** Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho số 19 ngày 15/12/2015 (biểu 2.9) để ghi vào thẻ kho (bảng số 2.2).

+**Tại phòng kế toán:** Căn cứ vào phiếu xuất kho số 12 ngày 15/12/2015 (biểu số 2.9), kế toán chi tiết hàng hóa vào sổ chi tiết hàng hóa thép tròn Ø16x6m. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập bảng nhập – xuất – tồn hàng hóa (bảng số 2.5).

.

Bảng thẻ kho 2.1

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh , huyện Nam Sơn , Hải
Phòng

Mẫu số S12 – DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ – BTC ngày
14/09/2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép tấm 8 ly

Đơn vị tính: Kg

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Tồn đầu tháng				<u>7800</u>
1	03/12	PN5/12		Nhập kho thép tấm 8 ly	03/12	6960		14.760
2	08/12		PX12/12	Xuất kho thép tấm 8 ly	08/12		8000	6760
3	20/12	PN18/12		Nhập kho thép tấm 8 ly	20/12	3500		10.260
							
				Cộng phát sinh		12.460	9450	
				Tồn cuối tháng				<u>10.810</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Bảng thẻ kho 2.2

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh , huyện Nam Sơn , Hải
Phòng

Mẫu số S12 – DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ – BTC ngày
14/09/2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép tròn Ø 16x6m

Đơn vị tính: Kg

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Tồn đầu tháng				<u>3400</u>
1	10/12	PN15/12		Nhập kho thép tròn Ø 16x6m	10/12	6785		10.185
3	15/12		PX19/12	Xuất kho Thép tròn Ø 16x6m	15/12		5678	4507
4	20/12		PX20/12	Xuất kho Thép tròn Ø 16x6m	20/12		2000	2507
							
				Cộng phát sinh		12.485	11.241	
				Tồn cuối tháng				<u>4644</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Bảng số 2.3 : Sổ chi tiết hàng hóa**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

TK 156 – Hàng hóa

Tháng 12/2015

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): **Thép tròn Ø 16x6m**

Đơn vị tính: Kg

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			Tồn đầu kỳ		12.400					3400	42.160.000
10/12	PN15/12	10/12	Nhập kho thép tròn Ø 16x6m	331	12.200	6785	82.777.000			10.185	124.937.000
15/12	PX19/12	15/12	Xuất kho thép tròn Ø 16x6m	632 632	12.400 12.200			3400 2278	42.160.000 27.791.600	4507	54.985.400
18/12	PX20/12	18/12	Xuất kho thép tròn Ø 16x6m	632	12.200			2000	24.400.000	2507	30.585.400
		
			Tổng số phát sinh			12.485	152.317.000	11.241	137.820.200		
			Tồn cuối kỳ	12.200						4644	56.656.800

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên)

Bảng số 2.4: Sổ chi tiết hàng hóa**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

TK 156 – Hàng hóa

Tháng 12/2015

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): **Thép tấm 8 ly**

Đơn vị tính: Kg

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			Tồn đầu kỳ		7500					7800	58.500.000
03/12	PN5/12	03/12	Nhập kho thép tấm 8 ly	331	7400	6960	51.504.000			14.760	110.004.000
08/12	PX12/12	08/12	Xuất kho thép tấm 8 ly	632 632	7500 7400			7800 200	58.500.000 1.480.000	6760	50.024.000
20/12	PN18/12	20/12	Nhập kho thép tấm 8 ly	331	7400	3500	25.900.000			10.260	75.924.000
		
			Tổng số phát sinh			12.460	92.204.000	9450	70.710.000		
			Tồn cuối kỳ		7400					10.810	79.994.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên)

Bảng số 2.5: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ****HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh , huyện Nam Sơn , Hải Phòng

Mẫu số: S11 – DNN*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006**của Bộ trưởng BTC)***BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

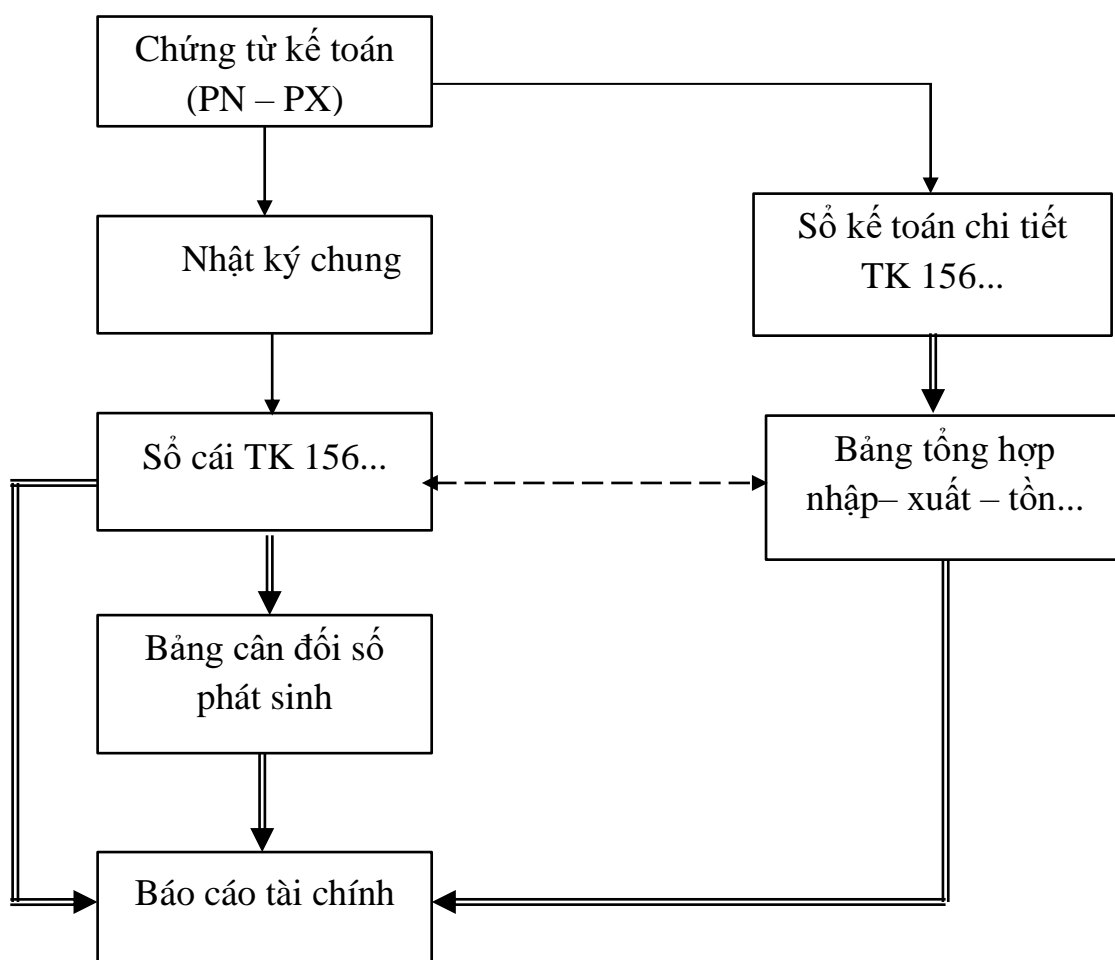
Tài khoản: 156 – Hàng hóa

Tháng 12/2015

STT	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập		Xuất		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Thép tròn Ø 16x6m	kg	3400	42.160.000	12.485	152.317.000	11.241	137.820.200	4644	56.656.800
2	Thép U120x6m	kg	2500	25.095.000	1588	13.714.603	1.500	14.656.500	2588	24.153.103
3	ThépØ48x3x6m	kg	3000	39.811.000	1000	11.289.990	2.899	30.045.661	1101	21.055.329
...
7	Thép tấm 6 ly	kg	6200	45.880.000	7800	57.581.160	10.546	77.905.800	3454	25.555.360
8	Thép tấm 8 ly	kg	7800	58.500.000	12.460	92.204.000	9.450	70.710.000	10.810	79.994.000
...
	Cộng			576.684.875		2.655.648.265		2.330.528.896		901.804.244

2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

- ❖ Tài khoản sử dụng: Để phản ánh số hiện có và tình hình biến động hàng hóa, kế toán sử dụng TK 156 và các tài khoản liên quan như TK 133, TK 331.
- ❖ Chứng từ kế toán sử dụng:
 - ✓ Phiếu nhập kho
 - ✓ Phiếu xuất kho
 - ✓ Hóa đơn GTGT
- ❖ Trình tự hạch toán:
 - Hàng hóa của công ty được nhập bên ngoài kế toán tổng hợp hàng hóa ngoài việc phản ánh giá mua thực tế còn phản ánh chi phí thu mua hàng thực tế để phản ánh chính xác, đầy đủ giá mua thực tế của hàng hóa.
 - Công ty sử dụng hình thức thanh toán chuyển khoản hoặc trả bằng tiền mặt. Bên cạnh đó, công ty cũng dùng hình thức thanh toán trả chậm đối với những khách hàng quen để giúp việc luân chuyển tiền được dễ dàng.
- ❖ Hạch toán tổng hợp quá trình mua hàng hóa:
 - Hiện nay công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, công ty là 1 cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện hạch toán hàng hóa theo hình thức NHẬT KÝ CHUNG.
 - Căn cứ vào các hóa đơn GTGT mua hàng phát sinh trong kỳ, kế toán ghi số liệu vào các sổ sách liên quan. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết hàng hóa ...

Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại công ty**Ghi chú:**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow Đối chiếu hàng ngày: \longleftrightarrow **Trình tự ghi sổ**

- ✓ Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.
- ✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm công số liệu trên Sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

- **Tiếp theo ví dụ 1:** Theo HĐGTGT 0000081 ngày 03/12/2015 công ty nhập thép tấm 8 ly từ công ty TNHH Thương mại kim khí Đức Phát với tổng giá trị nhập kho là 51.504.000 đồng, công ty chưa thanh toán.
- Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

Nợ TK 156 : 51.504.000

Nợ TK 133 : 5.150.400

Có TK 331 : 56.654.400

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào nhật ký chung (bảng số 2.6). Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (bảng số 2.7), TK 133, TK 331...
- Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho lập thẻ kho đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng.
- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn.
- **Tiếp theo ví dụ 2:** Theo HĐGTGT 0001681 ngày 10/12/2015 công ty nhập 6785kg thép tròn Ø 16x6m từ công ty TNHH Thương mại Ngọc Hiếu với tổng giá trị nhập kho là 82.777.000 đồng, công ty chưa thanh toán.
- Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

Nợ TK 156 : 82.777.000

Nợ TK 133 : 8.277.000

Có TK 331 : 91.054.000

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào nhật ký chung (bảng số 2.6). Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (bảng số 2.7), TK 133, TK 331...
- Khi nhận được phiếu nhập kho, thủ kho lập thẻ kho đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng.
- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn.

Theo ví dụ 3: Ngày 08/12/2015 công ty bán 8000 kg thép tấm 8 ly cho công ty cổ phần thép Miền Bắc theo phiếu xuất kho số 12, khách hàng chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 632 : 59.980.000

Có TK 156 : 59.980.00

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào nhật ký chung (bảng số 2.6). Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (bảng số 2.7), TK 632.
- Khi nhận được phiếu xuất kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép tròn Ø 16x6m.
- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn, sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

Theo ví dụ 4: Ngày 15/12/2015 công ty bán 5678 kg thép tròn Ø 16x6m cho công ty cổ phần xây lắp vật liệu V, khách hàng chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 632 : 69.951.600

Có TK 156 : 69.951.600

- Từ bút toán trên, kế toán phản ánh vào nhật ký chung (bảng số 2.6). Từ sổ nhật ký chung, kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (bảng số 2.7), TK 632.
- Khi nhận được phiếu xuất kho, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép tròn Ø 16x6m.
- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp nhập – xuất – tồn, sổ tổng hợp chi tiết hàng hóa.

Bảng số 2.6: Trích nhật ký chung**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ****HOÀNG KHÁNH**

Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12/2015

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
					
03/12	PN5/12 HĐ81	03/12	Nhập kho thép tấm 8 ly	156 133 331	51.504.000 5.150.400	56.654.400
.....
08/12	PX12/12	08/12	Xuất kho thép tấm 8 ly	632 156	59.980.00	59.980.00
.....
10/12	PN15/12 HĐ1681	10/12	Nhập kho thép tròn Ø 16x6m	156 133 331	82.777.000 8.277.700	91.054.700
.....
15/12	PX19/12	15/12	Xuất kho thép tròn Ø 16x6m	632 156	69.951.600	69.951.600
					
			Cộng phát sinh		20.962.700.862	20.962.700.862

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kê toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Bảng số 2.7: Sổ cái**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI –
DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH**Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn,
Hải Phòng**Mẫu số S02c1- DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI****(Dùng theo hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: 156

T12/2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		576.684.875	
.....
03/12	PN5/12	03/12	Nhập kho thép tấm 8 ly	331	51.504.000	
.....
08/12	PX12/12	08/12	Xuất kho thép tấm 8 ly	632		59.980.00
10/12	PN15/12	10/12	Nhập kho thép tròn Ø 16x6m	331	82.777.000	
.....
15/12	PX19/12	15/12	Xuất kho thép tròn Ø 16x6m	632		69.951.600
.....
			Cộng phát sinh		2.655.648.265	2.330.528.896
			Số dư cuối kỳ		901.804.244	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGƯỜI GHI SỔ
(Ký, họ tên)g**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
(Ký, họ tên)**GIÁM ĐỐC**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4 Công tác kiểm kê hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại Hoàng Khánh

Cuối năm, công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Mục đích của việc kiểm kê hàng hóa tồn kho là để xác định số lượng, chất lượng trị giá hàng hóa còn tồn kho, từ đó phát hiện số chênh lệch giữa sổ sách với thực tế để có biện pháp bảo vệ tài sản và chấn chỉnh công tác quản lý hàng hóa cũng như tài sản của doanh nghiệp.

Trước mỗi lần tiến hành kiểm kê thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để thuận tiện cho công tác kiểm kê, đồng thời các sổ sách hàng hóa tại phòng kế toán cũng phải khóa sổ để thuận tiện cho công tác đối chiếu.

Thông qua việc cân, đo, đong, đếm... xác định số hàng hóa còn trong kho so với sổ sách, Hội đồng kiểm kê lập biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào kết quả kiểm kê, Giám đốc công ty cùng với Ban lãnh đạo và hội đồng kiểm kê sẽ đưa ra những quyết định hợp lý trong công tác hàng hóa tại Công ty. Biên bản kiểm kê là cơ sở để kế toán ghi sổ kế toán cho niên độ mới tiếp theo.

Nhìn chung công tác kiểm kê kho ở công ty trong những năm trở lại đây không có trường hợp mất mát mà chỉ có vài trường hợp thiếu, bị hư hỏng do một số nguyên nhân khách quan nhưng số lượng không đáng kể.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa dư thừa, thiếu, hư hỏng kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi:

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156 : Hàng hóa

- Khi có quyết định chờ xử lý: Nếu người làm mất, hư hỏng phải bồi thường ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138(1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138(1): Phải thu khác

- Trường hợp thừa chưa phát hiện được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hóa tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm 3 người: thủ kho, kế toán kho và trưởng phòng giao nhận.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

Biên bản kiểm kê hàng hóa lập ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng số 2.8: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH

Thôn Mỹ Chanh, huyện Nam Sơn, Hải Phòng

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ, CÔNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Thời điểm kiểm kêgiờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm kê gồm:

Ông/Bà : Lê Hồng Sơn

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện : Trưởng ban kiểm kê

Ông/Bà : Phạm Thị Thanh

Chức vụ : Kế toán

Đại diện : Ủy viên

Ông/Bà : Cao Hồng Uyên

Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh

Đại diện : Ủy viên

Ông/Bà : Đỗ Thị Thanh

Chức vụ : Thủ kho

Đại diện : Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ	Mã danh điểm	ĐVT	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								SL	TT	SL	TT			
1	TØ16x6m	Thép tròn Ø16x6m	kg	12.485	152.317.000	12.485	152.317.000					✓		
2	PCB40	Xi măng PCB40	bao	794	55.933.000	794	55.933.000					✓		
3	GM544	Gạch vân gỗ 544	M ²	40	4.232.480	40	4.232.480					✓		
4	SØ6	Sắt Ø6	kg	11.500	110.400.000	11.500	110.400.000					✓		
.....							
		Cộng			901.804.244		901.804.244							

Giám đốc
 Ý kiến giải quyết số chênh lệch
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký họ tên)

Thủ kho
(Ký họ tên)

Nhân viên kinh doanh
(Ký họ tên)

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả nguyên vật liệu còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ HOÀNG KHÁNH

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

Qua 5 năm thành lập công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn song với chiến lược kinh doanh nhạy bén và đúng đắn cùng sự nỗ lực của ban lãnh đạo của công ty với nhân viên, công ty đã có tốc độ tăng trưởng nhanh chóng.

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, công ty đã từng bước khẳng định tính độc lập, tự chủ kinh doanh, khai thác, phát huy và sử dụng có hiệu quả nội lực tiềm năng sẵn có của mình.

- Cơ cấu tổ chức quản lý hành chính của công ty gọn nhẹ, hợp lý các phòng ban cụ thể phân chia công việc rõ ràng.
- Bộ máy kế toán được bố trí khoa học phù hợp với yêu cầu của công ty và của mỗi người.
- Bên cạnh đó, việc tổ chức hạch toán kế toán đã đáp ứng được những yêu cầu của công ty đã đề ra, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận.
- Sổ sách kế toán được lập một cách có hệ thống, phản ánh trung thực hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.
- Công ty áp dụng bộ sổ kế theo hình thức nhật ký chung và phương pháp kê khai thường xuyên.
- Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với nhu cầu kinh tế và tính pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, những thông tin nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra đối chiếu khi cần thiết.
- Hệ thống tài khoản sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tương đối phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp.
- Công ty áp dụng kế toán hàng hóa, hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên là phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của công ty.
- Quy trình hạch toán các nghiệp vụ: các nghiệp vụ phát sinh trong công ty tương đối đơn giản, phổ biến do vậy quy trình hạch toán các nghiệp vụ phù hợp với những quy định của chế độ kế toán vừa và nhỏ.

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Tổ chức quản lý kinh doanh

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử và được hưởng ưu đãi thương mại, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp với bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ giảm áp lực cho lãnh đạo.

3.1.1.2 Tổ chức công tác kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.
- Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định Nhà nước.
- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.
- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều

kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.

- Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp Nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.3 Tổ chức kế toán hàng hóa

Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh đã xây dựng quy trình nhập – xuất kho tương đối hoàn thiện. Chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, lập đơn hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty xây dựng quy trình xuất kho phù hợp, đảm bảo căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về kế toán chi tiết hàng hóa: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.
- Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho: Tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập – xuất tăng, giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện quản lý tốt hàng

hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kế toán tại công ty.

- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho: Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán Công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

a. Về việc ứng dụng phần mềm

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

b. Công ty chưa lập sổ danh điểm hàng hóa để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ là một công ty đa chức năng với lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh kim loại, buôn bán sắt thép. Do đó, để phục vụ tốt cho nhu cầu quản lý cần phải biết được một cách đầy đủ, cụ thể số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa được sử dụng trong hoạt động kinh doanh tại công ty, đồng thời tiết kiệm thời gian đối chiếu giữa kho và phòng kế toán. Công ty cần lập sổ điểm danh hàng hóa được phân chia chi tiết theo tính năng hóa lý, quy cách phẩm chất, đặc biệt được mã hóa thành hệ thống đảm bảo tính logic, thuận tiện việc tìm kiếm thông tin của hàng hóa trong hoạt động kinh doanh.

c. Về việc luân chuyển chứng từ

Việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho

diễn ra thường xuyên tuy nhiên các bộ phận phòng ban này không có biên bản giao nhận chứng từ nên rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát không quy được trách nhiệm cho ai. Dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ. Hơn nữa, việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định cụ thể về thời gian giao nộp chứng từ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa lên phòng Tài chính – Kế toán.

d. Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Trong thực tế việc trích lập các khoản dự phòng là rất quan trọng, giúp đơn vị đánh giá được giá trị thực của tài sản hiện có. Đặc biệt là một công ty có lượng nguyên vật liệu lớn, đa dạng phong phú về chủng loại, thì công tác lập dự phòng giảm giá càng nên được thực hiện.

e. Về việc kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa nhập kho

Để phục vụ nhu cầu kinh doanh thì số lượng hàng hóa nhập kho tại công ty là rất lớn. Tuy nhiên, công ty mới chỉ kiểm tra về mặt số lượng, còn về chất lượng hàng hóa nhập kho chưa được đặc biệt chú trọng. Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty.

f. Công tác kiểm kê hàng tồn kho

Tại công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên ko phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí thông tin kế toán doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lạnh mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hóa là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp

tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hóa là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp.

- Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm tăng lợi nhuận. Do đó việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán là vô cùng quan trọng.
- Việc hoàn thiện sẽ giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp lãnh đạo có thể nắm được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.
- Việc hoàn thiện sẽ giúp phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng của mỗi người.
- Việc hoàn thiện sẽ giúp kế toán hàng hóa nắm bắt được số lượng, giá trị hàng hóa, đảm bảo chất lượng và hàng hóa kém chất lượng, hàng hóa bán chậm....để kịp thời đưa ra hướng giải quyết.

3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán

Nền kinh tế càng ngày mở rộng phát triển không chỉ riêng với nước ta mà còn với các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu thế chung đó Nhà nước ta đã ban hành chính những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫnphù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

- Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về kinh doanh và công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm kinh doanh khác nhau sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương thức kế toán khác nhau (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho) đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với

tình huống thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này đủ linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà nước.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh nền kinh tế thị trường.
- Chấp hành nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ tài chính ban hành. Đây là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành, thống nhất hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau thì áp dụng những hình thức phương thức kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Nhà nước. Đó là cơ sở để so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho việc kiểm tra, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công thành tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp. Chỉ có trên cơ sở đảm bảo yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa

Thông tin kế toán hàng hóa là thông tin quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay nhất là trong nền kinh tế thị trường nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán tồn kho hàng nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý. Để đáp ứng

yêu cầu quản lý về hàng tồn kho doanh nghiệp được tốt hơn cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của công ty
- Phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.
- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau :
 - ✓ Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.
 - ✓ Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của công ty.
 - ✓ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.
 - ✓ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác hạch toán kế toán.
 - ✓ Hoàn thiện nhưng phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh, em Đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

a. Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán

- Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.
- Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty.
- Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao.
- Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ; đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.
- Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt hiệu quả cao.
- Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc, tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách, tài khoản sử dụng, giảm thiểu được những sai sót tính toán, tiết kiệm thời gian ghi chép.
- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.
- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:**❖ *PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA (PHIÊN BẢN MISA SME.NET 2015)***

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều cho phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

❖ Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa của Misa mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL, SQL; .NET; ... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

❖ Nhược điểm:

- Vì có SQL nên Misa đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

Ảnh 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015

❖ **Các phần mềm kế toán: bravo; comac; vietaccounnt2007; sunlight.**

❖ **Ưu điểm:**

Các phần mềm này giống nhau về quy trình xử lý số liệu, cơ sở dữ liệu (Visual fox), chỉ khác nhau về giao diện.

- Giao diện đẹp, dễ sử dụng, dễ cài đặt vận hành.
- Các phần mềm này có phân hệ tính giá thành tuyệt vời hơn so với Misa

❖ **Nhược điểm:**

- Mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán chưa cập nhật sát chế độ kế toán.
- Tính bảo mật không cao, thường xảy ra lỗi (giống như Fast)

Theo em công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2015 vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 gồm 16 phân hệ được thiết kế dành cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2015 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 2015 còn hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010/NĐ-CP. Chi phí đầu tư cho phần mềm MISA SME.NET 2015 hiện nay là 10.950.000 đồng.

b. Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang sử dụng, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong Công ty nói chung sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Theo như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá hàng hóa theo phương pháp nhập trước – xuất trước, việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính. Sổ danh điểm hàng hóa có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Danh điểm hàng hóa	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561		Hàng hóa		
15611		Thép	kg	
156111	T16	Thép tấm Ø 16x6m	kg	
156112	T8L	Thép tấm 8 ly	kg	
1562				
15621	PCB40	Xi măng PCB40	bao	
.....	

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều. Như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kịp thời không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c. Về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa

- Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng hoặc hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra các biện pháp khắc phục và những quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường cũng như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.
- Vì doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
- Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện 3 tháng một lần hoặc tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm mục đích: xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hóa), chất lượng (nhận biết, hư hại, suy giảm chất lượng, bao

gói) hay phát hiện kịp thời những mặt hàng lỗi. Kết quả kiểm tra phải được ghi lại trong biên bản kiểm kho. Mọi hàng hóa không phù hợp được phát hiện phải được cách ly, đánh dấu và chờ ý kiến xử lý của Giám đốc.

d. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.
- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm nay giá cả hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với công ty, nhất là giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc giá cả của thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.
- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thiết lập theo các điều kiện:
 - Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho.

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá hàng} \\ \text{hóa cho năm} \\ \text{kế hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế tồn} \\ \text{kho tại 31/12} \\ \text{năm báo cáo} \end{array} \times \begin{array}{l} (\text{Giá gốc} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho theo số} \\ \text{kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng tồn kho} \\ \text{trên thị trường} \\ \text{tại 31/12 của} \\ \text{năm báo cáo} \end{array}$$

- Giá thực tế hàng hóa trên thị trường bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua hoặc bán trên thị trường. Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý công ty.
 - Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình kinh doanh, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.
 - Hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:
- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi :

Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán

Có TK 1593 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau :

Nợ TK 632 : Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 1593 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau

Nợ TK 1593 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 : Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

e. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

- Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh lợi nhuận.

Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh và nghiên cứu đề tài : “ Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh” đã giúp em nhận thức được vai trò công tác kế toán hàng hóa nói riêng. Xuất phát từ thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến đóng góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

- Kiến nghị về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty
- Kiến nghị về công tác quản lý hàng hóa
- Kiến nghị về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Kiến nghị về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa
- Kiến nghị về công tác luân chuyển chứng từ, sổ sách

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình, cùng các thầy cô trong khoa Quản Trị Kinh Doanh và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán công ty TNHH Thương mại – dịch vụ Hoàng Khánh đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày 20/12/2016

Sinh viên thực hiện

Phạm Thị Hồng Nhung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. NXB Tài chính – Hà Nội.
2. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên.
3. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC
4. Thư viện số trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
5. Các tài liệu trên mạng Internet khác.